

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
Số: 06/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đất Đỏ, ngày 24 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 146/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Phước B, sinh năm: 1982

Địa chỉ: khu phố L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Chị Nguyễn Thị Thu V, sinh năm: 1985

Địa chỉ: khu phố L, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về hôn nhân:* Anh Nguyễn Phước B và chị Nguyễn Thị Thu V tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyển số I/2011 ngày 28-01-2011.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã gây gổ với nhau, khiến cho hôn nhân không hạnh phúc, anh B và chị V sống ly thân từ đầu năm 2019 đến

nay. Anh B và chị V không còn thương yêu, quý trọng, quan tâm lẫn nhau, người nào chỉ biết bổn phận người đó, bỏ mặc nhau.

Nay, anh B và chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không mong muốn đoàn tụ mà thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung*: Anh B và chị V có một con chung là Nguyễn Phước T, sinh ngày 12-02-2008. Hiện con đang ở với chị V, nay vợ chồng thỏa thuận giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về tài sản chung*: Anh B và chị V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Anh B và chị V xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh B và chị V là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Phước B và chị Nguyễn Thị Thu V thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Phước T, sinh ngày 12-02-2008 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh B và chị V đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con hoặc yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Anh B và chị V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh B và chị V xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh B và chị V phải nộp lệ phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2017/0009622 ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- UBND thị trấn Đ (GCNKH số 23, quyền số I/2011 ngày 28-01-2011.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Trần Thị Mỹ Dung